

Số: 447/BC-SNN

Tuyên Quang, ngày 17 tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và tình hình kinh tế - xã hội; tình hình thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công tháng 11 và 11 tháng đầu năm 2021

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 4276/UBND-THVX ngày 06/11/2021 về việc báo cáo tổng kết tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ; Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 2138/SKH-THQH ngày 12/11/2021, Văn bản số 2145/SKH-THQH ngày 15/10/2021 về việc báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP, tình hình kinh tế - xã hội và tình hình thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công tháng 11 và 11 tháng năm 2021. Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo kết quả như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ 11 THÁNG NĂM 2021

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, chương trình công tác

Được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, sự giám sát của HĐND tỉnh và sự phối hợp chặt chẽ của sở, ngành, UBND các huyện, thành phố; trên cơ sở các Nghị quyết của Trung ương, Chương trình công tác của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2021, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tập trung tham mưu, xây dựng các Nghị quyết, Chương trình, Đề án, Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XVII, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2015 - 2020 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, cụ thể:

1.1. Thực hiện Chương trình số 02-CTr/TU ngày 20/01/2021 của Tỉnh ủy về Chương trình công tác toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII (nhiệm kỳ 2021 - 2025), Chương trình số 03-CTr/TU ngày 21/01/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chương trình công tác năm 2021, Chương trình số 02/CTr-UBND ngày 22/01/2021 về Chương trình công tác năm 2021 của UBND tỉnh, Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 13/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan tham mưu cho tỉnh ban hành 14 Nghị quyết, Chương trình, Đề án, Chính sách, Kế hoạch giai đoạn 2021-2025, trong đó: Tham mưu ban hành 01 Nghị quyết của Tỉnh ủy, 01 Nghị quyết của HĐND tỉnh, 02 Đề án và 10 Chương trình, Kế hoạch của UBND tỉnh (*hoàn thành các nhiệm vụ chủ yếu trong Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 13/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh*).

(Danh mục Chương trình, Đề án, Chính sách, kế hoạch tại biểu số 01).

1.2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Kế hoạch số 11/KH-SNN ngày 15/02/2020 về thực hiện Quyết định số 688/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh, Kế hoạch số 05/KH-SNN ngày 19/01/2021 về thực hiện Chương trình công tác năm 2021 để triển khai tổ chức thực hiện các nhiệm vụ tỉnh giao. Các Kế hoạch của Sở xác định rõ chỉ tiêu, kế hoạch, giao nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị trực thuộc. Ngoài các nhiệm vụ tham mưu cho tỉnh, Sở xác định 47 việc trọng tâm, được thực hiện, đánh giá thường xuyên và đảm bảo tiến độ kế hoạch đề ra; trong quá trình chỉ đạo, điều hành các nhiệm vụ, Sở đã ban hành các văn bản hướng dẫn, đôn đốc, tổ chức kiểm tra sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản đảm bảo khung thời vụ. Quá trình thực hiện theo dõi chặt chẽ, đánh giá và có biện pháp chỉ đạo, linh hoạt trong quá trình tổ chức thực hiện; xây dựng và duy trì các kênh thông tin, chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất để kịp thời nắm bắt tình hình; duy trì các Tổ công tác của Sở phụ trách địa bàn các huyện, thành phố; giúp các huyện, thành phố tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh.

2. Về sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản

2.1. Một số chỉ tiêu chủ yếu

Sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản năm 2021 chịu nhiều ảnh hưởng của thời tiết diễn biến bất thường, gây thiệt hại về tài sản, vật nuôi và hoa màu của nhân dân; ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 gây ra đối với nhiều hoạt động kinh tế - xã hội, trong đó việc tiêu thụ một số sản phẩm nông nghiệp chủ lực gặp khó khăn; bệnh Dịch tả lợn Châu Phi chưa được khống chế hoàn toàn. Song được sự quan tâm lãnh đạo của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh, cùng với sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành; toàn ngành đã triển khai đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp để đẩy mạnh sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản nhằm đảm bảo an ninh lương thực trong tỉnh, xây dựng hệ thống các kênh thông tin để nắm chắc, kịp thời tình hình sản xuất và tiêu thụ nông sản; thực hiện các biện pháp kiểm soát, phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm, nhất là bệnh Dịch tả lợn Châu Phi và Viêm da nổi cục. Tập trung đẩy mạnh sản xuất các mặt hàng nông sản có hợp đồng liên kết, sản phẩm có thị trường tiêu thụ thuận lợi; ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, bảo quản, chế biến nông sản đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng, truy xuất nguồn gốc. Đẩy mạnh kết nối, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư liên kết với nông dân sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu cụ thể như sau:

- Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản *(theo giá so sánh năm 2010)* ước đạt 9.629,6 tỷ đồng, đạt 100,5% kế hoạch, tăng 4,0 % so năm 2020.

- Sản lượng lương thực đạt 34,7 vạn tấn, đạt 101,9% kế hoạch. Diện tích cây ăn quả vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- Tổng sản lượng thịt hơi các loại ước đạt 82.391 tấn, đạt 100% kế hoạch. Sản lượng sữa tươi 24.000 tấn.

- Sản lượng thủy sản ước đạt 9.811 tấn, đạt 100% kế hoạch, tăng 5% so với năm 2020.

- Trồng rừng tập trung đạt 10.007 ha, vượt 10,1% kế hoạch, sản lượng khai thác gỗ rừng trồng ước đạt 980.000 m³ đạt 102,6% kế hoạch, tăng 5,4% so với năm 2019. Duy trì độ che phủ của rừng trên 65%.

- Dự kiến hoàn thành lấp đặt 100 km kênh mương nội đồng bằng cấu kiện bê tông thành mỏng đúc sẵn.

- Dự kiến hết năm 2021, toàn tỉnh có 54 xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó: Duy trì, giữ vững 45 xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020 (*giảm 02 xã Lăng Can, huyện Lâm Bình và xã Thắng Quân, huyện Yên Sơn do sát nhập địa giới hành chính*) và có thêm 9 xã hoàn thành đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021.

2.2. Đẩy mạnh sản xuất nông, lâm nghiệp

a) Về trồng trọt và bảo vệ thực vật

Chỉ đạo các giải pháp tổ chức sản xuất (*cơ cấu giống, thời vụ; cung ứng giống, vật tư; biện pháp sản xuất thích ứng với điều kiện thời tiết bất thuận...*) đảm bảo sản xuất hiệu quả. Ước sản lượng lương thực cả năm 347.424,4 tấn, đạt 101,9% kế hoạch; cây ngô 18.347 ha, đạt 109,5% kế hoạch; cây lạc 4.531,8 ha, đạt 98,9% kế hoạch; cây đậu tương 424 ha, đạt 93,2% kế hoạch. Diện tích mía nguyên liệu thực hiện 2.308,4 ha, đạt 102,1% kế hoạch, bằng 79,5% so với niên vụ 2020 (*Trong đó: Trồng mới 104 ha; trồng lại 191 ha; mía lưu gốc 2.013 ha*).

Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh, dự tính, dự báo sâu bệnh hại chính xác, kịp thời, các đợt phát sinh sâu bệnh hại được khống chế không để lan ra diện rộng. Tuyên truyền, vận động nhân dân mở rộng sản xuất theo tiêu chuẩn, quy chuẩn (VietGAP, hữu cơ). Năm 2021, toàn tỉnh có 95,65 ha cây chè, cam, bưởi, lúa, ... đăng ký sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP và chuyển đổi sang sản xuất hữu cơ. Dự kiến đến hết năm 2021, toàn tỉnh có 1.835,35 ha cây trồng sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP và các tiêu chuẩn tương đương; tổng sản lượng ước đạt 21.600 tấn, trong đó: Chè búp tươi sản lượng khoảng 8.650 tấn, cam sản lượng khoảng 12.000 tấn; bưởi sản lượng khoảng 1.000 tấn; rau sản lượng khoảng 200 tấn;... Chủ trì, phối hợp với Viện Quy hoạch và Thiết kế nông nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các đơn vị liên quan rà soát, xác định vùng canh tác hữu cơ trên địa bàn tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả dự án “*Điều tra thực trạng sản xuất hữu cơ và nghiên cứu, đề xuất, xác định các vùng canh tác hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*”.

b) Về chăn nuôi, thú y và thủy sản

Tổng đàn gia súc, gia cầm: Đến thời điểm báo cáo, đàn trâu 91.721 con, đạt 98% kế hoạch, giảm 1,0% so với năm 2020; đàn bò 37.133 con, đạt 96,8% kế hoạch, tăng 1% so với năm 2020; đàn lợn 541.814 con, đạt 98,5% kế hoạch, tăng 2% so với năm 2020; đàn gia cầm 6.936 ngàn con, đạt 99,7% kế hoạch, tăng 5% so với năm 2020.

Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi trang trại, gia trại theo hướng liên kết, vận động và hướng dẫn người chăn nuôi áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, thực hành chăn nuôi tốt (VietGAHP); toàn tỉnh hiện có 89 trang trại chăn nuôi, duy trì 01 trang trại bò sữa Tuyên Quang “*Đạt chuẩn quốc tế GlobalGAP*” và Công nhận doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao; 04 cơ sở chăn nuôi lợn VietGAP; 19 cơ sở chăn nuôi được cấp chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh. Ước 11 tháng, tổng sản lượng thịt hơi các loại 75.054 tấn, đạt 91,1% kế hoạch; sản lượng sữa tươi 20.549 tấn, đạt 85,6% kế hoạch.

Thực hiện quyết liệt các biện pháp phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm nhất là bệnh Viêm da nổi cục và bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, đến nay đã khống chế được bệnh viêm da nổi cục, các xã đều đã công bố hết dịch; theo dõi, giám sát chặt chẽ, đảm bảo phát hiện sớm vật nuôi mắc bệnh và tổ chức triển khai các biện pháp phòng, chống dịch ngay khi có dịch tại hộ chăn nuôi; tập trung triển khai công tác tiêm phòng gia súc, gia cầm theo kế hoạch¹; kiểm dịch động vật, kiểm soát giết mổ, vệ sinh thú y được duy trì thường xuyên, chặt chẽ, bảo đảm theo quy định².

Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản 3.097 ha, đạt 100% kế hoạch; số lồng nuôi thủy sản là 2.225 lồng, đạt 100% kế hoạch. Sản lượng đến tháng 11 năm 2021 là 9.069 tấn, đạt 92,4% kế hoạch, trong đó sản lượng cá đặc sản 782 tấn, đạt 91,6% kế hoạch. Tích cực kết nối, giúp đỡ doanh nghiệp, hợp tác xã nuôi trồng thủy sản tiêu thụ sản phẩm cá đặc sản, cá có giá trị kinh tế cao với các đơn vị thu mua tại thành phố Tuyên Quang, Hải Dương, Hà Nội (*tính đến tháng 11, đã giúp đỡ kết tiêu thụ được 62 tấn cá đặc sản, riêng trong tháng 11 hỗ trợ tiêu thụ 04 tấn*).

d) Về lâm nghiệp

Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững, chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng. Tập trung chỉ đạo, hoàn thành vượt kế hoạch chỉ tiêu trồng rừng năm 2021. Kết quả đến ngày 15/11/2021 toàn tỉnh đã thực hiện được như sau: Trồng rừng 11.617,08 ha/ 10.350 ha, đạt 112,24 % kế hoạch, (*trồng rừng tập trung 11.007,0 ha, trồng cây phân tán quy diện tích 610,08 ha*); ước hết tháng 11, toàn tỉnh khai thác rừng trồng được 9.950 ha, khối lượng gỗ 914.155m³/ 955.000 m³, đạt 95,7 % kế hoạch; khai thác tre, nứa được 31.000 tấn/ 30.000 tấn, đạt 103% kế hoạch. Tính riêng trong tháng 11 đã thực hiện: Khai thác rừng trồng được 819 ha, khối lượng gỗ 89.536 m³; khai thác tre, nứa được 2.627 tấn.

¹ Tiến độ tiêm phòng: Vụ Xuân Hè: Đàn trâu 72.059 con (vắc xin LMLM: 21.902 con đạt 30% KH, THT: 50.157 con đạt 68% KH; đàn bò 27.209 con (vắc xin LMLM: 7.826 con đạt 28% KH, THT: 1819.383 con đạt 71% KH); đàn lợn 497.720 con (vắc xin LMLM: 48.587 con đạt 44% KH, THT: 253.071 con đạt 72% KH, Dịch tả: 196.062 con đạt 54% KH); đàn gia cầm 4.438.897 con (vắc xin THT: 2.073.976 con đạt 55% KH, Niucatson 2.270.175 con đạt 60% KH, dịch tả vịt: 94.746 con đạt 69% KH); Đàn chó 32.935 con đạt 30% KH. Vụ Thu Đông (đang thực hiện): Đàn trâu 89.827 con (LMLM 44.907 con, đạt 67,04% KH; THT 44.920 con, đạt 67% KH); đàn bò 37.412 con (LMLM 18.817 con, đạt 69,52% KH; THT 18.595 con, đạt 67,09% KH); đàn lợn 459.070 con (LMLM 51.042 con, đạt 46,61% KH; THT 209.199 con, đạt 66,01% KH; dịch tả 198.829 con, đạt 64,15% KH); đàn gia cầm 4.235.989 lượt con.

² Tình hình dịch bệnh:

- Bệnh Dịch tả lợn Châu Phi: Lũy kể năm 2021 có 81 xã/342 thôn/1.278 hộ/07 huyện, thành phố; số lợn tiêu hủy 8.299 con/389.317 kg. Hiện tại có 02 xã qua 21 ngày đã công hồ hết dịch; 27 xã đã qua 21 ngày chưa công bố hết dịch; 52 xã chưa qua 21 ngày.

- Bệnh viêm da nổi cục: Lũy kể có 92 xã, 347 thôn và 900 hộ chăn nuôi xuất hiện bò mắc bệnh Viêm da nổi cục. Số trâu, bò mắc bệnh 1.513 con (Trong đó: trâu 42 con, bò 1.471 con); số con tiêu hủy 202 con bò; khối lượng tiêu hủy 32.666 kg. Hiện nay các xã trên địa bàn tỉnh đã công bố hết dịch bệnh viêm da nổi cục.

Đến tháng 11/2021, trên địa bàn tỉnh có 35.118 ha rừng được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững (*giảm 725,0 ha so với năm 2020*). Nguyên nhân do một số Công ty, Hợp tác xã không đánh giá, duy trì diện tích rừng đã được cấp chứng chỉ theo quy định (*Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Nguyễn Văn Trỗi, Hợp tác xã sản xuất nông lâm nghiệp Đông Hưng*). Dự kiến đến hết năm, diện tích rừng được cấp mới chứng chỉ quản lý rừng bền vững được 4.759 ha (*tại 5 xã trên địa bàn huyện Yên Sơn theo Quyết định số 1113/QĐ-UBND ngày 05/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh*), nâng diện tích rừng được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững trên địa bàn tỉnh lên 39.877 ha/47.958 ha kế hoạch, đạt 83,1% so với kế hoạch năm 2021 (*Đề án Cơ cấu lại ngành nông nghiệp*).

Thực hiện Chương trình trồng 1 tỷ cây xanh, tổng toàn tỉnh trồng được 1,25 triệu cây/1,2 triệu cây, đạt 104 % kế hoạch năm 2021. Thực hiện sắp xếp đổi mới các công ty lâm nghiệp, đến nay 05/05 Công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp đã hoàn thành sắp xếp doanh nghiệp theo Phương án chuyển đổi, sắp xếp được phê duyệt (*Các Công ty đã hoàn thành thủ tục đăng ký doanh nghiệp và đi vào hoạt động theo quy định*). Công tác quản lý bảo vệ rừng, bảo tồn thiên nhiên được quan tâm thường xuyên, duy trì hoạt động của các chốt, trạm bảo vệ rừng; Ban chỉ huy phòng cháy chữa cháy rừng các cấp; Tăng cường công tác tuyên truyền về bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng; công tác kiểm tra, xử lý các trường hợp khai thác, vận chuyển gỗ trái phép. Từ đầu năm đến nay, toàn tỉnh kiểm tra, phát hiện, xử lý 284 vụ vi phạm (*trong đó xử phạt vi phạm hành chính 257 vụ, xử lý hình sự 27 vụ*); thu nộp ngân sách 2.231.525.939 đồng (*tiền phạt 1.834.700.000 đồng; tiền bán tang vật, phương tiện tịch thu 396.825.939 đồng*).

(*Có biểu số 02 các lĩnh vực kèm theo*)

3. Nâng cao chất lượng hệ thống khuyến nông; Ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất; liên kết tiêu thụ nông sản

Nhân rộng những mô hình sản xuất hiệu quả, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật (*phương pháp thụ tinh nhân tạo, nuôi cấy mô*); triển khai các hoạt động thuộc Chương trình khuyến nông giai đoạn 2021 - 2025. Tiếp tục phối hợp, theo dõi thực hiện các đề tài, dự án khoa học thuộc lĩnh vực nông nghiệp, phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh. Triển khai thực hiện Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 16/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Chương trình ứng dụng khoa học và đổi mới công nghệ nâng cao năng suất, chất lượng, phát triển thương hiệu các sản phẩm chủ lực và đặc sản trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 361/QĐ-UBND ngày 08/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án khung nhiệm vụ khoa học và công nghệ về quỹ gen cấp tỉnh, cấp quốc gia giai đoạn 2021 - 2025. Hệ thống khuyến nông từ tỉnh đến cơ sở và các cán bộ chuyên môn của ngành nông nghiệp đã có nhiều cố gắng và tích cực tuyên truyền, hướng dẫn kỹ thuật, thực hiện các mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất³.

³ Phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh thực hiện 04 Chuyên mục Khuyến nông: Hướng dẫn kỹ thuật ủ chua thức ăn cho trâu, bò; kỹ thuật phòng trị một số bệnh trên đàn lợn; phòng chống đói rét cho trâu, bò; sử dụng giống và thời vụ năm 2022. Thực hiện 05 phóng sự trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh tuyên truyền các mô hình hiệu quả. Tổ chức được 03 lớp tập huấn cho 105 học viên, nội dung về tư vấn kỹ thuật nuôi cá lồng trên sông, hồ; kỹ thuật chăn nuôi và chế biến thức ăn cho bò; kỹ thuật sản xuất một số loại cây ăn quả theo hướng an toàn.

Phối hợp, hướng dẫn thực hiện các mô hình liên kết sản xuất gắn với doanh nghiệp bao tiêu sản phẩm: Mô hình liên kết trồng và bao tiêu sản phẩm ngô sinh khối phục vụ chăn nuôi gia súc tại các xã An Tường, Trảng Đà, Nông Tiến thành phố Tuyên Quang, quy mô 70 ha; mô hình liên kết trồng và tiêu thụ sản phẩm dưa chuột Nhật xuất khẩu tại xã Tân Thịnh, Linh Phú, Tri Phú, Kim Bình huyện Chiêm Hoá, quy mô 10 ha, đã thu hoạch được 2,9 tấn, giá mua 3.200 đồng/kg; mô hình liên kết trồng dưa chuột gắn với tiêu thụ sản phẩm tại xã trên địa bàn huyện Yên Sơn, Sơn Dương, Chiêm Hoá, quy mô 70 ha, đã thu mua được 540 tấn quả, với giá thu mua 6.000-8.000 đồng/kg. Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Yên Sơn, Ủy ban nhân dân xã Thái Bình, huyện Yên Sơn triển khai thực hiện Dự án "*Xây dựng mô hình nuôi ong mật gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm tại xã Thái Bình, huyện Yên Sơn*" nguồn vốn Trung tâm Khuyến nông Quốc gia năm 2021, quy mô 150 đàn/03 hộ tham gia, hiện nay đàn ong sinh trưởng, phát triển tốt. Triển khai thực hiện Dự án Cải thiện thực hành nông nghiệp bền vững và tăng cường kết nối thị trường cho nông hộ nhỏ do Tổ chức Rikolto International/Bỉ tài trợ; đã tổ chức được 09 lớp tập huấn cho 270 học viên là cán bộ Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện phụ trách xã và các hộ trồng dưa chuột trên địa bàn các xã về xây dựng hệ thống PGS, sử dụng thuốc BVTV, kỹ thuật chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh và thu hái sản phẩm dưa chuột...

Thường xuyên nắm bắt tình hình thu hoạch, tiêu thụ nông sản trước diễn biến phức tạp và ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19. Rà soát sản lượng, dự báo thị trường tiêu thụ và phối hợp đề xuất các giải pháp tiêu thụ sản phẩm trong vụ thu hoạch (na, nhãn), sản phẩm cần tiêu thụ trong thời điểm thu hoạch (cam, chè, bưởi, thủy sản). Phối hợp với các ngành đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, vận động hỗ trợ, hưởng ứng tiêu thụ nông sản cho nông dân. Phối hợp với Sở Công Thương xây dựng và ban hành Chương trình phối hợp về phát triển sản xuất, chế biến, tiêu thụ và xuất khẩu nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025. Thành lập Tổ công tác chỉ đạo sản xuất, kết nối cung ứng tiêu thụ nông sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trong điều kiện dịch COVID- 19. Tích cực tổ chức kết nối, giới thiệu sản phẩm nông nghiệp được chứng nhận OCOP cho các siêu thị, trung tâm thương mại trong và ngoài tỉnh (*kết nối được 05 sản phẩm vào các siêu thị trung tâm thương mại trong và ngoài tỉnh: Sản phẩm cá của Công ty TNHH MTV thủy sản Nhật Nam, sản phẩm chè xanh của HTX chè Tân Thái 168, sản phẩm cam sành của Công ty cổ phần Cam sành Hàm Yên, sản phẩm chè Shan của HTX Sơn Trà, sản phẩm chè xanh của HTX chè Sử Anh*).

4. Phát triển, nâng cao hiệu quả các hình thức tổ chức sản xuất

Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về HTX nông nghiệp; tập trung củng cố, kiện toàn và hỗ trợ nâng cao hiệu quả hoạt động và phát triển các HTX. Hiện nay toàn tỉnh có 388 HTX hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản⁴ (*trong đó có 62 HTX chăn nuôi, 08 HTX lâm nghiệp, 21 HTX thủy sản,*

⁴ huyện Lâm Bình có 29 HTX, huyện Na Hang có 45 HTX; huyện Chiêm Hóa có 49 HTX; huyện Hàm Yên có 55 HTX; huyện Yên Sơn có 91 HTX; huyện Sơn Dương có 61 HTX; thành phố Tuyên Quang có 34 HTX.

228HTX tổng hợp, 69 HTX trồng trọt); trong tháng 11 đã thành lập 18HTX, giải thể 06 HTX; lũy kế năm 2021 thành lập mới 67 HTX, giải thể 16 HTX. Đơn đốc, hướng dẫn thực hiện chính sách đối với HTX nông nghiệp, trong đó tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND; cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển kinh tế trang trại trên địa bàn tỉnh; đến nay đã giải ngân cho vay 25,517 tỷ đồng/20 HTX, ngân sách nhà nước hỗ trợ 106 HTX với tổng kinh phí hỗ trợ là 4.516,688 triệu đồng (trong đó: Hỗ trợ lãi suất 276,69 triệu; hỗ trợ thành lập mới 4.120 triệu đồng/103 HTX; hỗ trợ xây dựng và công nhận tiêu chuẩn sản phẩm 120 triệu đồng/02 HTX).

Tiếp tục đơn đốc, hướng dẫn thực hiện Thông tư số 02/2020/TT-BNNPTNT ngày 28/02/2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về quy định tiêu chí kinh tế trang trại. Đến nay toàn tỉnh có 358 trang trại⁵ (trong đó có 229 trang trại trồng trọt, chiếm 63,97%; 89 trang trại chăn nuôi, chiếm 24,86%; 05 trang trại lâm nghiệp, chiếm 1,4%; 35 trang trại tổng hợp, chiếm 9,78%). Phối hợp với các huyện, thành phố rà soát xây dựng kế hoạch phát triển 14 trang trại nông nghiệp tiêu biểu gắn với xây dựng nông thôn mới phục vụ phát triển du lịch.

5. Xây dựng, quảng bá, bảo vệ thương hiệu, xúc tiến thương mại, quản lý chất lượng, nâng cao sức cạnh tranh sản phẩm.

Tháng 11, tổ chức kiểm tra, giám sát được 27 cơ sở sản xuất, kinh doanh VTNN và TPNLTS (VTNN 6 cơ sở, TPNLTS 21 cơ sở); trong quá trình kiểm tra lấy 20 mẫu để kiểm tra chất lượng, qua kiểm tra không phát hiện vi phạm. Lũy kế 11 tháng đầu năm 2021: Kiểm tra, giám sát được 274 cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và thực phẩm nông lâm thủy sản (vật tư nông nghiệp 66 cơ sở; thực phẩm nông lâm thủy sản 208 cơ sở). Trong quá trình kiểm tra lấy 178 mẫu để kiểm tra chất lượng, phát hiện 03 cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp vi phạm. Đơn vị chuyên môn của Sở xử phạt 02 cơ sở theo thẩm quyền với số tiền 5.500.000 đồng; chuyển 01 hồ sơ cho Thanh tra Sở xử phạt 2.000.000 đồng. Trong 11 tháng đầu năm, đã tổ chức được 02 lớp tập huấn tuyên truyền về công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và ATTP nông lâm thủy sản cho 200 lượt người tham dự. Tổ chức thẩm định và cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho 03 doanh nghiệp (Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Quang Minh GLOBAL, địa chỉ: Tổ 9, phường Hưng Thành, TP. Tuyên Quang; Công ty TNHH MTV chè Lộc Phú, địa chỉ: Thôn Đồng Bao, xã Mỹ Bằng, huyện Yên Sơn; Công ty TNHH MTV chè Hoàng Mai, địa chỉ: Thôn Lập Thành, xã Mỹ Bằng, huyện Yên Sơn).

Tiếp tục chỉ đạo, đơn đốc, hướng dẫn các huyện, thành phố triển khai thực hiện Chương trình OCOP năm 2021. Hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể phát triển sản phẩm, hoàn thiện 03 hồ sơ đủ điều kiện để trình Hội đồng OCOP cấp Trung ương đánh giá, phân hạng 5 sao (HTX Sơn Trà, xã Hồng Thái, huyện Na Hang; HTX

⁵ Trong đó huyện Lâm Bình có 01 trang trại, huyện Chiêm Hoá 11 trang trại, huyện Hàm Yên 199 trang trại, huyện Yên Sơn 65 trang trại, huyện Sơn Dương 82 trang trại

Dịch vụ sản xuất Nông nghiệp Sư Anh, xã Mỹ Bằng, huyện Yên Sơn; HTX Chăn nuôi ong Phong Thổ, xã An Khang, thành phố Tuyên Quang); tổ chức hội nghị hướng dẫn thực hiện Chương trình OCOP năm 2021 tại các huyện; phần đầu năm 2021, toàn tỉnh sẽ tiêu chuẩn hoá và phân hạng được 44 sản phẩm mới đạt từ 3 sao trở lên (lũy kế 123 sản phẩm OCOP); tiêu chuẩn hoá và đánh giá nâng hạng 04 sản phẩm OCOP từ 3 sao lên 4 sao; tiêu chuẩn hoá và đề nghị Trung ương đánh giá nâng hạng 03 sản phẩm OCOP từ 4 sao lên 5 sao.

6. Thực hiện các chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn

Hoàn thành việc tham mưu trình HĐND tỉnh và triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 về chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hoá; sản phẩm OCOP và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan xây dựng hướng dẫn liên ngành thực hiện chính sách. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của HĐND tỉnh; thực hiện rà soát, tổng hợp nhu cầu, dự án sản xuất hữu cơ các huyện, thành phố gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, trình UBND tỉnh phê duyệt danh mục các liên kết sản xuất và tiêu thụ với tổng số 53 liên kết (*03 liên kết cấp tỉnh, 32 liên kết cấp huyện*), gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt.

Tập trung đôn đốc kế hoạch kiên cố hóa kênh mương trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2021 theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của HĐND tỉnh. Đã cung ứng cho các xã/thị trấn trên địa bàn tỉnh được 100/100km, đạt 100% kế hoạch; hoàn thành thi công lấp đất 64,92/100km đạt 64,9% kế hoạch; dự kiến hoàn thành kế hoạch trong tháng 12/2021.

7. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các chương trình phát triển nông thôn

7.1. Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:

Tổ chức kiểm tra, đôn đốc các huyện, thành phố triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2021, lập hồ sơ đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021. Phối hợp tổ chức Lễ công bố quyết định công nhận thành phố Tuyên Quang hoàn thành nhiệm vụ nông thôn mới năm 2021. Tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn các xã thực hiện củng cố, duy trì và giữ vững 19/19 tiêu chí tại các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới theo bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao và xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025. Tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chỉnh trang nhà cửa, bảo vệ cảnh quan môi trường, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, giữ gìn an ninh trật tự. Chú trọng thực hiện tuyên truyền, vận động thực hiện Bộ tiêu chí “nông thôn mới kiểu mẫu” và “vườn mẫu nông thôn mới”. Kết quả:

- Đối với 09 xã đạt chuẩn nông thôn mới: Hiện 01 xã đạt 18 tiêu chí (xã Hợp Thành), 05 xã đạt 14 tiêu chí (xã Thổ Bình, Thái Sơn, Phú Thịnh, Tân Long, Tú Thịnh) 02 xã đạt 13 tiêu chí (xã Tân An, Tân Thành) và có 01 xã đạt 10 tiêu chí (Kiên Đài, huyện Chiêm Hóa).

- Đối với 05 xã nâng cao: Đến nay có xã Sơn Nam đạt 16/18 tiêu chí, các xã còn lại đạt 12 đến 14 tiêu chí. Đối với 05 xã nâng cao:

- Đối với xã kiểu mẫu (xã Thái Bình, Yên Sơn): Đã hoàn thành 03/04 tiêu chí (theo QĐ số 691/QĐ-TTg ngày 05/6/2018), gồm: Tiêu chí số 02 về Giáo dục - Y tế - Văn hóa; tiêu chí số 03 về Môi trường; tiêu chí số 4 về An ninh trật tự - hành chính công, còn 01 tiêu chí chưa đạt (Sản xuất - Thu nhập - Hộ nghèo).

7.2. *Công tác phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu:* Thực hiện tốt nhiệm vụ của Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Quỹ PCTT của tỉnh. Thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin về khí tượng, thủy văn để dự báo, cảnh báo phòng chống thiên tai; tham mưu ban hành Kế hoạch phòng chống thiên tai năm 2021 và kiện toàn ban chỉ huy phòng chống thiên tai để triển khai thực hiện các hoạt động ứng phó và khắc phục thiên tai trên địa bàn tỉnh; Triển khai xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai giai đoạn 2021-2025 dự kiến trình ban hành trong tháng 9 năm 2021; tổ chức trực ban nghiêm túc, tổng hợp báo cáo kịp thời về tình hình thiệt hại do thiên tai gây ra⁶.

7.3. *Di dân ra khỏi vùng thiên tai, nguy hiểm:* Rà soát, đôn đốc các huyện thực hiện kế hoạch di dân ra khỏi vùng thiên tai, nguy hiểm năm 2021. Đối với hình thức di chuyển xen ghép và ổn định tại chỗ, năm 2021 đã thực hiện di chuyển được 70/65 hộ, cụ thể: Lâm Bình 16/16 hộ, Na Hang 30/24 hộ (vượt 06 hộ so với kế hoạch), Chiêm Hóa 10/10 hộ, Hàm Yên 05/06 hộ, Yên Sơn 09/09 hộ.

8. Cải cách hành chính, xây dựng cơ quan trong sạch, vững mạnh.

Thực hiện nhiệm vụ giải quyết công việc theo cơ chế Một cửa, một cửa liên thông: Tiếp nhận giải quyết 4.515 hồ sơ (trong đó: 41 hồ sơ kỳ trước chuyển sang; 4.474 hồ sơ tiếp nhận mới). Kết quả giải quyết: 4.139 hồ sơ giải quyết trước hạn; 321 hồ sơ giải quyết đúng hạn; 31 hồ sơ trả cho tổ chức, cá nhân; 24 hồ sơ đang trong thời gian giải quyết. Phối hợp với Bureau điện tỉnh thực hiện trả kết quả giải quyết 215 hồ sơ TTHC cho tổ chức, cá nhân qua dịch vụ BCCI. Tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Danh mục 132 TTHC thuộc thẩm quyền quản lý của Sở; thực hiện niêm yết, công khai đầy đủ 108 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “Một cửa”, Trang thông tin điện tử của Sở; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông niêm yết 132 TTHC thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và PTNT trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và 130 TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia (trong

⁶ Trong 11 tháng Trong 9 tháng xảy ra 16 đợt mưa vừa đến mưa to kèm dông lốc, sét, ngập lụt, sạt lở đất làm 03 người chết, 01 người bị thương, 530 nhà bị hư hỏng, 654 ha lúa, hoa màu bị ảnh hưởng; 01 đập dâng bị vỡ, 06 công trình thủy lợi, nước sạch bị hư hỏng, 403m kênh mương bị vùi lấp, sạt lở nhiều tuyến đường với khối lượng khoảng 50.000 m³).

đó: 104 TTHC cấp tỉnh, 14 TTHC cấp huyện và 12 TTHC cấp xã), tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân tìm hiểu, giám sát và thực hiện. Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp tới cán bộ, công nhân viên chức lao động của Sở.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN, GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG

1. Các công trình hoàn thành đưa vào sử dụng trước 31/12/2020 còn thiếu vốn: Công trình sửa chữa khắc phục sự cố tràn xả lũ hồ Hoàng Tân, xã Ninh Lai, huyện Sơn Dương đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng ngày 07/11/2014. Đã được UBND tỉnh Tuyên Quang phê duyệt quyết toán tại Quyết định số 411/QĐ-UBND ngày 27/4/2015 đến nay còn thiếu vốn 4.915.148.000 đồng. Trong đó:

- Vốn vay tạm ứng từ nguồn thủy lợi phí: 4.350.000.000 đồng;
- Vốn để thanh toán trả nhà thầu: 565.148.000 đồng.

2. Công trình chuyển tiếp, hoàn thành sau năm 2021: Dự án phát triển Lâm nghiệp tỉnh Tuyên Quang.

Tổng mức đầu tư dự án là 65,338 tỷ đồng. Dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt và triển khai thực hiện từ năm 2016, vốn đã cấp từ năm 2016 đến năm 2020 là 45 tỷ đồng; vốn năm 2020 được phép kéo dài sang năm 2021 là 128.984.553 đồng. Năm 2021 chưa được phân bổ kế hoạch vốn.

Tiến độ thực hiện cụ thể như sau:

a) Về lâm sinh: Hiện nay đang thực hiện chăm sóc, bảo vệ rừng trồng theo đúng quy trình và kỹ thuật. Vốn năm 2020 được phép kéo dài sang năm 2021 là 128.984.553 đồng, đã giải ngân 103.703.570 đồng (đạt 80,4%).

b) Về đường lâm nghiệp

- Giai đoạn II: Hoàn thành thi công xây dựng tuyến đường lâm nghiệp tại các xã Tràng Đà, Tân Long, Tân Tiến, huyện Yên Sơn. Đang lập hồ sơ hoàn công để trình, tổ chức nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

- Giai đoạn III: Hoàn thành thi công xây dựng tuyến đường lâm nghiệp xã Yên Phú, huyện Hàm Yên. Đang lập hồ sơ hoàn công để trình, tổ chức nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

- Tổng giá trị thực hiện 28.992,02 triệu đồng.
- Tổng giá trị đã thanh toán 21.489,026 triệu đồng.
- Số vốn còn thiếu để thực hiện hoàn thành dự án: 7.503,0 triệu đồng.

3. Tiến độ thực hiện năm 2021: Kiên cố hóa kênh mương 100 km kênh mương bằng bê tông đúc sẵn với tổng kinh phí nhà nước hỗ trợ 50 tỷ đồng.

- Kết quả lựa chọn nhà thầu: Sở Nông nghiệp và PTNT đã ký kết hợp đồng với đơn vị trúng thầu là Công ty TNHH và Đầu tư xây dựng Thành Hưng gói thầu mua sắm cấu kiện kênh bê tông đúc sẵn để kiên cố hóa 100km kênh mương với tổng giá trị 71,9 tỷ đồng.

- Kế hoạch vốn năm 2021: 50.000 triệu đồng/71.000 triệu đồng, đạt 69,5% kế hoạch (*được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 18/02/2021*).
- Kết quả giải ngân: 50.000 triệu đồng.
- Kinh phí còn thiếu để thực hiện Kế hoạch năm 2021: 21.900 triệu đồng.

(Có biểu 03 kèm theo)

4. Kết quả giải ngân vốn đầu tư công năm 2021 đối với các công trình nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn, bao gồm cả vốn năm 2020 chuyển sang:

Tổng số vốn giải ngân từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/10/2021: 11.317,6 triệu đồng/12.990,9 triệu đồng, đạt 87,12% kế hoạch vốn đã được cấp phát vốn về tài khoản của đơn vị. Trong đó:

- Giải ngân vốn năm 2020 kéo dài sang năm 2021: 9.991 triệu đồng/9.991 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch.

- Giải ngân vốn kế hoạch năm 2021:

- + Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương: 1.326,6 triệu đồng/3.000,0 triệu đồng, đạt 44,22% kế hoạch.

- + Vốn đầu tư từ ngân sách trung ương (*Vốn nước ngoài năm 2021 Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả vốn vay Ngân hàng Thế giới*) theo Quyết định số 131/QĐ-UBND ngày 30/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh giao kế hoạch vốn với tổng số tiền 9.095,7 triệu đồng, đến thời điểm báo cáo chưa được cấp phát vốn.

(Có biểu 04 kèm theo)

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Trong 11 tháng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chủ động, tích cực trong việc triển khai các đề án, kế hoạch thực hiện Chương trình công tác của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh năm 2021. Chỉ đạo, triển khai quyết liệt, linh hoạt nhiệm vụ trong tâm của ngành năm 2021; xây dựng và duy trì các kênh thông tin, phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản của tỉnh đảm bảo khung thời vụ và chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Tích cực ứng dụng khoa học công nghệ, thực hiện hiệu quả các giải pháp hình thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung theo mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, nâng cao giá trị và thu nhập cho người dân; tích cực các giải pháp hưởng ứng, hỗ trợ tiêu thụ nông sản cho nông dân trước diễn biến phức tạp của dịch Covid - 19; làm tốt công tác quản lý vật tư nông lâm nghiệp, vệ sinh an toàn thực phẩm; đẩy mạnh tuyên truyền và thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn. Thực hiện nghiêm các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 theo Chỉ đạo của trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Hạn chế, khó khăn

- Sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, theo tiêu chuẩn, quy chuẩn còn ít. Số doanh nghiệp, hợp tác xã trực tiếp sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm hoặc liên kết sản xuất, tiêu thụ với nông dân thông qua hợp đồng còn hạn chế. Nguồn lực đầu tư cho khoa học công nghệ, các chương trình, dự án chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Dịch tả lợn Châu Phi chưa được khống chế triệt để gây thiệt hại cho người chăn nuôi và ảnh hưởng đến việc phát triển đàn. Nguyên nhân do nhận thức của người chăn nuôi về mức độ nguy hiểm còn hạn chế (là các bệnh mới phát sinh, riêng bệnh DTLCP chưa có vắc xin phòng bệnh); phần lớn người chăn nuôi nhỏ lẻ còn chủ quan, lơ là, tự chữa trị không báo cáo kịp thời khi gia súc có dấu hiệu mắc bệnh. Các hộ chăn nuôi nhỏ, lẻ chưa áp dụng nghiêm túc và triệt để các biện pháp thực hiện chăn nuôi An toàn sinh học khi nuôi tái đàn trở lại, việc mua con giống không rõ nguồn gốc, không khai báo với chính quyền cơ sở... dẫn đến phát sinh hoặc tái phát dịch bệnh.

- Các vụ vi phạm về phá rừng, khai thác rừng, vận chuyển lâm sản trái pháp luật... còn xảy ra. Nguyên nhân do đời sống của người dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số sống gần rừng còn khó khăn, thu nhập không ổn định. Công tác phối hợp của các cơ quan liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ rừng, kiểm tra, điều tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật chưa thường xuyên, chặt chẽ.

- Dịch bệnh Covid 19 bùng phát, ảnh hưởng đến vận chuyển và tiêu thụ nông sản cả thị trường nội tiêu và xuất khẩu; giá vật tư đầu vào tăng cao (phân bón) ảnh hưởng đến đầu tư trong sản xuất. Do diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, việc tiêu thụ nông sản bị ảnh hưởng, tiêu thụ chậm như sản lượng chè đã qua chế biến của các công ty, hợp tác xã chưa tiêu thụ được còn khoảng trên 360 tấn (*do vận chuyển gặp nhiều khó khăn, giá cước và giá thuê công ten nơ tăng cao, một số nước đóng cửa giao thương để phòng chống dịch bệnh Covid-19*), sản lượng cá đặc sản tiêu thụ gặp khó khăn (*hiện nay còn khoảng 40 tấn cần tiêu thụ*). Dự báo một số sản phẩm khó khăn trong việc tiêu thụ trong thời điểm thu hoạch như: Cam sản lượng khoảng 95.531,1 tấn (*85% tiêu thụ ngoại tỉnh*), Bưởi sản lượng ước đạt 30.822,2 tấn (*80% tiêu thụ ngoại tỉnh*).

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CUỐI NĂM 2021

1. Thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, chương trình công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh

Triển khai kế hoạch thực hiện các Đề án được phê duyệt; tập trung thực hiện khâu đột phá Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, Chương trình công tác của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2021, Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 đảm bảo thời gian, tiến độ kế hoạch của tỉnh. Bám sát tình hình diễn biến dịch bệnh Covid-19 để kịp thời tham mưu, đề xuất với tỉnh các giải pháp hỗ trợ người dân, HTX, doanh nghiệp gặp khó khăn trong sản xuất, tiêu thụ nông sản do ảnh hưởng dịch bệnh, bảo đảm linh hoạt, hiệu quả trong thực hiện “*mục tiêu kép*” vừa phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe nhân dân, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

Tiếp tục chỉ đạo, thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm năm 2021; đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, nâng cao sức cạnh tranh, liên kết tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc cơ sở đẩy nhanh tiến độ thu hoạch lúa vụ Mùa, cây trồng vụ Hè - Thu đảm bảo đúng khung thời vụ, nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả; phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại, gia trại; tăng cường hệ thống khuyến nông, phòng chống dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi và thủy sản; quan tâm, phối hợp thực hiện các giải pháp hỗ trợ tiêu thụ nông sản cho nông dân; thực hiện tốt công tác quản lý vật tư nông lâm nghiệp, chất lượng nông lâm sản và thủy sản; công tác quản lý, bảo vệ rừng và phát triển rừng.

2. Kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu sản xuất sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản thời gian cuối năm 2021

a) Về trồng trọt và bảo vệ thực vật:

Đôn đốc các địa phương chuẩn bị tốt các điều kiện để sản xuất vụ Đông hoàn thành kế hoạch được giao. Bố trí kế hoạch sản xuất hợp lý để mở rộng diện tích trồng ngô lấy hạt, ngô sinh khối làm thức ăn cho gia súc; trồng rau, quả các loại. Phối hợp với các cơ quan truyền thông tổ chức tuyên truyền, phổ biến các biện pháp kỹ thuật trong Chương trình quản lý dịch hại tổng hợp IPM, làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh trên cây trồng. Đôn đốc, hướng dẫn Công ty cổ phần mía đường Sơn Dương chuẩn bị tốt các điều kiện sản xuất và phối hợp chặt chẽ với nhân dân để tổ chức thu hoạch, thu mua mía nguyên liệu và tổ chức sản xuất vụ ép 2021-2022 theo đúng kế hoạch.

Chủ động phối hợp, hướng dẫn các địa phương rà soát, tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân đăng ký và tổ chức sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ và các tiêu chuẩn tương đương. Giới thiệu các tổ chức chứng nhận sản xuất theo tiêu chuẩn có năng lực, uy tín, được cơ quan có thẩm quyền chỉ định tham gia chứng nhận cho sản xuất VietGAP, hữu cơ của địa phương. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân được phê duyệt hỗ trợ dự án sản xuất theo tiêu chuẩn hữu cơ thực hiện đầu tư sản xuất theo đúng quy định.

b) Chăn nuôi, thú y và thủy sản:

Thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển chăn nuôi trâu hàng hóa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2019 - 2025. Tiếp tục hướng dẫn, kiểm tra thẩm định và đề nghị cấp giấy Chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với các cơ sở chăn nuôi quy mô lớn, kiểm tra thẩm định và cấp giấy Chứng nhận cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh. Triển khai quyết liệt, đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật, chú trọng phòng, chống dịch bệnh chủ động, đặc biệt đối với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, Viêm da nổi cục trên trâu, bò. Thực hiện chặt chẽ công tác kiểm dịch vận chuyển động vật, sản phẩm động vật, quản lý thuốc thú y và thức ăn chăn nuôi theo đúng quy định. Tăng cường tuyên truyền, vận động, triển khai quyết liệt, nâng tỷ lệ tiêm phòng gia súc, gia cầm vụ Thu - Đông.

Rà soát, lồng ghép các cơ chế, chính sách của tỉnh đã ban hành để thực hiện Đề án phát triển thủy sản tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2019-2025. Quản lý chặt chẽ việc khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh; việc sản xuất, kinh doanh giống thủy sản. Phát triển cá đặc sản bằng lồng trên sông,

hồ; mô hình nuôi cá tại ao hồ nhỏ theo tiêu chuẩn VietGAP gắn với củng cố tổ chức sản xuất và xây dựng thương hiệu; nhân rộng các mô hình nuôi trồng thủy sản hiệu quả. Làm tốt phòng chống dịch bệnh và chăm sóc cá theo thông báo lịch mùa vụ. Tích cực kết nối, hỗ trợ tiêu thụ thủy sản trong điều kiện Covid-19.

c) Về lĩnh vực lâm nghiệp:

Thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 13-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng. Tiếp tục mở rộng diện tích rừng được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững theo tiêu chuẩn FSC trên địa bàn tỉnh. Triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế chính sách của Trung ương, của tỉnh về Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững.

Củng cố các chốt, trạm, bố trí lực lượng làm tốt công tác bảo vệ tài nguyên rừng. Nâng cao năng lực của lực lượng kiểm lâm; phối hợp chặt chẽ với các lực lượng vũ trang, các tỉnh giáp ranh làm tốt công tác ngăn chặn, xử lý vi phạm; không để xảy ra các điểm nóng, các tụ điểm phá rừng, các vụ buôn bán vận chuyển trái phép. Triển khai thực hiện nhiệm vụ nắm tình hình công tác bảo vệ rừng trên địa bàn toàn tỉnh, đặc biệt là các huyện có nhiều diện tích rừng tự nhiên, còn nhiều lâm sản quý, hiểm đê kịp thời chỉ đạo các đơn vị thực hiện tốt các biện pháp quản lý, bảo vệ rừng và PCCC có hiệu quả.

Đôn đốc các Công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp thực hiện các nội dung sau khi đã hoàn thành sắp xếp doanh nghiệp theo Phương án chuyển đổi, sắp xếp được phê duyệt: Kiểm tra, quyết toán thuế và các khoản phải nộp ngân sách; trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt giá trị doanh nghiệp, giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là Công ty TNHH hai thành viên trở lên; thực hiện đo đạc lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất có nguồn gốc các công ty lâm nghiệp trả lại địa phương quản lý theo Thiết kế kỹ thuật - Dự toán được Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang phê duyệt; Các Công ty lâm nghiệp rà soát phương án sử dụng đất để điều chỉnh đảm bảo phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 của địa phương đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, hoàn thiện hồ sơ đất đai theo phương án sử dụng đất của Công ty được phê duyệt.

3. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất

Tiếp tục triển khai các đề tài, dự án theo kế hoạch và tổng kết, đánh giá các mô hình sản xuất để khuyến cáo nhân rộng. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Sở phối hợp với các đơn vị liên quan và các doanh nghiệp mở rộng mô hình sản xuất theo tiêu chuẩn nông nghiệp hữu cơ, mô hình theo hướng công nghệ cao để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Hướng dẫn Trung tâm dịch vụ nông nghiệp trực thuộc UBND huyện, thành phố để phát huy hiệu quả công tác khuyến nông, dịch vụ nông nghiệp; làm tốt cả 03 khâu: chuyên gia khoa học công nghệ; phát triển liên kết sản xuất; sản xuất theo tiêu chuẩn chất lượng.

Tiếp tục đẩy mạnh sản xuất, sử dụng giống cây lâm nghiệp, chuối... bằng nuôi cấy mô; sản xuất giống bằng phương pháp nhân tạo và nuôi thương phẩm cá Lăng chám, cá Chiên...; nhân rộng thụ tinh trâu, bò bằng phương pháp nhân tạo; phục tráng, nâng cao tầm vóc đàn trâu; vận động ứng dụng công nghệ tưới tiết kiệm nước cho cam, chè, mía ở những hộ sản xuất và khu vực có điều kiện; mở rộng diện tích rừng gỗ lớn; duy trì, tổ chức cấp mới chứng chỉ rừng theo tiêu chuẩn FSC; mở rộng sản xuất theo tiêu chuẩn chất lượng gắn với phát triển liên kết theo chuỗi giá trị, nhất là sản xuất nông nghiệp hữu cơ (PGS).

4. Phát triển, nâng cao hiệu quả các hình thức tổ chức sản xuất

Tiếp tục rà soát, hỗ trợ thành lập mới các HTX gắn với sản xuất nông sản; tổ chức sản xuất các sản phẩm sạch, sản phẩm hữu cơ theo tiêu chuẩn, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm gắn với thị trường; tổng hợp nhu cầu thực hiện các dự án, kế hoạch liên kết và triển khai thẩm định theo hồ sơ đề nghị hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của các tổ chức, cá nhân đăng ký thực hiện.

Hướng dẫn, đôn đốc các huyện, thành phố chuyển đổi và hoạt động theo Luật HTX năm 2012, đôn đốc xử lý dứt điểm việc giải thể, chuyển đổi sang loại hình khác đối với các HTX yếu, kém đã ngừng hoạt động. Thực hiện có hiệu quả các cơ chế chính sách đối với HTX nông nghiệp, trong đó tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND ngày 13/7/2016.

5. Tổ chức thực hiện có hiệu quả cơ chế, chính sách

Tập trung các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa; phát triển chăn nuôi nông hộ, hợp tác xã, kinh tế trang trại; hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; xây dựng nông thôn mới. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Tổ chức thực hiện tốt, kịp thời, hiệu quả chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất hàng hóa, sản phẩm OCOP và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Chủ động phối hợp, xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện, kịp thời tháo gỡ khó khăn (nếu có) trong quá trình thực hiện các cơ chế, chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

6. Tăng cường quản lý chất lượng vật tư và vệ sinh an toàn thực phẩm, phát triển các sản phẩm OCOP

Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hành động bảo đảm an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2021. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật các tổ chức, cá nhân sản xuất, cung ứng giống, phân bón, vật tư nông lâm nghiệp không đảm bảo chất lượng, gây thiệt hại cho sản xuất. Xây dựng, quảng bá, bảo vệ thương hiệu, xúc tiến thương mại, quản lý chất lượng, nâng cao sức cạnh tranh sản phẩm. Tập trung đẩy mạnh sản xuất các mặt hàng nông sản có hợp đồng liên kết, sản phẩm có thị trường tiêu thụ thuận lợi. Tuyên truyền mở rộng sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn, vệ sinh an toàn thực phẩm; tiếp tục hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân thực hiện việc đăng ký nhãn hiệu sản phẩm, tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm, tổ chức sản xuất hàng nông sản theo tiêu chuẩn để sản phẩm có chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu của thị trường.

Tiếp tục hướng dẫn thực hiện Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm”, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đánh giá, phân hạng các sản phẩm để đề nghị UBND tỉnh đánh giá, phân hạng, công nhận cấp Giấy chứng nhận sản phẩm OCOP. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, sự hiểu biết của cộng đồng về Chương trình OCOP, sự cần thiết và chính sách hỗ trợ của tỉnh. Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình tiêu thụ nông sản trên địa bàn tỉnh. Tích cực tuyên truyền, phổ biến và vận động, hưởng ứng tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, thủy sản cho người dân trong tình hình đại dịch Covid - 19 đang diễn biến phức tạp. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, giới thiệu quảng bá tiêu thụ sản phẩm. Phối hợp với các đơn vị có liên quan đẩy mạnh việc đưa các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, sản phẩm đặc sản và sản phẩm OCOP lên các sàn giao dịch thương mại điện tử.

7. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các chương trình phát triển nông thôn

Tập trung thực hiện kế hoạch Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2021, nhất là việc thực hiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Tích cực huy động toàn xã hội tham gia, lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn từ các chương trình, dự án tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn, trong đó ưu tiên xây dựng hạ tầng phục vụ sản xuất và hỗ trợ sản xuất hàng hóa để tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn.

Làm tốt công tác phòng chống thiên tai; quản lý, khai thác có hiệu quả các công trình thủy lợi, công trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; xây dựng và thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Chỉ đạo, kiểm tra tu sửa, bảo dưỡng các công trình thủy lợi, phát dọn, nạo vét khơi thông dòng chảy kênh mương; xây dựng và thực hiện phương án phòng, chống hạn, lập kế hoạch quản lý, sử dụng nước tưới tiết kiệm, hiệu quả để đảm bảo đủ nước tưới phục vụ sản xuất.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trân trọng báo cáo./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Giám đốc Sở; (báo cáo)
- Các PGĐ Sở;
- Lưu VT, KHTC.

Nguyễn Văn Việt